BỘ TÀI CHÍNH

Số: 11068 BTC-QLCS
V/v lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2017

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2824
Ngày: 25/8/17
Chuyển: phú (pm)

Kính gửi:
- Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 21 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Tại Điều 67 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định:

"Điều 67. Quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm:

a) Tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

b) Tài sản đã có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển giao quyền sở hữu; tài sản được hình thành từ đảng phí và nguồn thu khác của Đảng.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại Luật này và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này".

Căn cứ quy định nêu trên, Bộ Tài chính đã phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng Dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (đính kèm).

Đề nghị Quý cơ quan có ý kiến tham gia bằng văn bản về dự thảo nêu trên và gửi về Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính) trước ngày 05/9/2017 để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, QLCS (240)

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH
Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi là cơ quan Đảng) ở Trung ương và địa phương.

2. Các nội dung không được quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Đảng.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đầy đủ quyền chủ sở hữu đối với tài sản đã được xác lập sở hữu của Đảng trong doanh nghiệp. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và điều lệ doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Trung ương Đảng; cơ quan Đảng ở Trung ương.

2. Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Văn phòng tỉnh ủy) và các cơ quan Đảng ở tỉnh ủy, thành ủy.

3. Văn phòng huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy của các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Văn phòng huyện ủy).

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng.

Điều 3. Nguồn hình thành tài sản tại cơ quan Đảng

1. Tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

2. Tài sản đã có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng Cộng sản Việt Nam;

3. Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng;

4. Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hiến, biếu, tặng cho, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho Đảng (sau đây gọi là tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng).

5. Tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Tài sản được hình thành từ nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng

1. Mọi tài sản tại cơ quan Đảng đều phải được giao cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng quản lý, sử dụng.

2. Tài sản tại cơ quan Đảng phải được quản lý, đầu tư xây dựng, mua sắm, sử dụng, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định; được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc các công cụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng phải được sử dụng đúng công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật.

4. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản tại cơ quan Đảng phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

5. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng phải được thực hiện công khai, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

6. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý tài sản tại cơ quan Đảng

1. Văn phòng Trung ương Đảng:

a) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quy định về nguyên tắc, chế độ quản lý tài sản của cơ quan Đảng;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn cấp ủy, văn phòng cấp ủy thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan Đảng;

c) Làm đầu mối và trực tiếp quản lý tài sản tại cơ quan Đảng ở Trung ương; quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tại cơ quan Đảng ở Trung ương; quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị Đảng ở Trung ương;

d) Là chủ sở hữu, chủ sử dụng đối với tài sản tại cơ quan Đảng ở Trung ương theo ủy quyền của Bộ Chính trị.

đ) Tổng hợp, gửi Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng ở Trung ương; tổng hợp, báo cáo Ban chấp hành Trung ương Đảng về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng trên phạm vi cả nước;

e) Kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về tài sản tại cơ quan Đảng ở Trung ương, xử lý các hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng tỉnh ủy:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn cấp ủy cấp dưới, văn phòng cấp ủy cấp dưới thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan Đảng ở địa phương;

b) Làm đầu mối và trực tiếp quản lý tài sản tại cơ quan Đảng ở cấp tỉnh và cấp huyện là đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc;

c) Là chủ sở hữu, chủ sử dụng đối với tài sản tại cơ quan Đảng ở địa phương theo ủy quyền của cấp ủy.

d) Tổng hợp, gửi Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng ở địa phương; tổng hợp, báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng và cấp ủy về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng ở địa phương;

đ) Kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về tài sản tại cơ quan Đảng ở địa phương thuộc phạm vi quản lý trực tiếp, xử lý các hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban Kiểm tra thuộc cấp ủy các cấp thực hiện việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng theo quy định của Đảng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản

1. Cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các quyền sau đây:

a) Sử dụng tài sản phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản được giao theo chế độ quy định;

c) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;

d) Khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo vệ, sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm;

b) Lập, quản lý hồ sơ tài sản, kế toán tài sản, kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định này và pháp luật về kế toán;

c) Báo cáo và công khai tài sản theo quy định;

d) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật;

đ) Giao lại tài sản cho cơ quan có thẩm quyền khi có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền;

e) Chịu sự giám sát trong quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của thủ trưởng cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản

1. Thủ trưởng cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản được giao;

b) Chấp hành các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và quy định của Đảng về việc quản lý, sử dụng tài sản được giao.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Chương II
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CỦA ĐẢNG

Điều 8. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, nhà ở công vụ.

2. Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, nhà ở công vụ.

3. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.

4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.

5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan hành chính của Đảng

1. Việc giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan hành chính của Đảng được áp dụng trong trường hợp cơ quan thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức.

2. Tài sản giao cho cơ quan hành chính của Đảng quản lý, sử dụng bao gồm:

a) Tài sản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, điều chuyển cho Đảng;

b) Tài sản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, xác lập quyền sở hữu;

c) Đất được giao để xây dựng trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công sang Văn phòng Trung ương Đảng quản lý;

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định giao tài sản quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này do Văn phòng Trung ương Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý sang Văn phòng tỉnh ủy quản lý;

d) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp quyết định giao tài

sản quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này do Văn phòng tỉnh ủy đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan hành chính của Đảng thuộc phạm vi quản lý;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm c khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Việc giao tài sản cho Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Cơ quan đang quản lý tài sản thực hiện bàn giao tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 3 Điều này.

Điều 10. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc:

a) Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

b) Việc sử dụng quỹ dự trữ ngân sách của Đảng để đầu tư xây dựng trụ sở làm việc phải được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách của Đảng.

2. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công - tư:

a) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công – tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng. Việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công - tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định việc sử dụng trụ sở làm việc hiện có thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Đảng ở Trung ương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công - tư sau khi được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chủ trương theo quy định của Đảng; Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định việc sử dụng trụ sở làm việc hiện có thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Đảng ở địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công - tư.

3. Trường hợp phải phá dỡ nhà làm việc, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc để thực hiện dự án đầu tư trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công – tư thì phải thực hiện thanh lý nhà làm việc, công trình trên đất và các tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Điều 45 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại các điều 27, 28, 29 và 30 Nghị định này.

4. Nhà đầu tư được quản lý, sử dụng, khai thác phần tài sản thuộc về nhà đầu tư trong thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng; nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng, khai thác cho Đảng theo hợp đồng dự án,

bảo đảm điều kiện kỹ thuật vận hành công trình bình thường phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng dự án.

Trường hợp thực hiện dự án đầu tư theo hình thức cùng khai thác thì việc khai thác phần tài sản thuộc về nhà đầu tư phải bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan Đảng.

Điều 11. Chế độ báo cáo thực hiện dự án đầu tư trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công – tư

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư có trách nhiệm lập báo cáo tình hình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả khai thác dự án của năm trước, gửi cơ quan Đảng có trụ sở làm việc tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trước ngày 31 tháng 01.

2. Cơ quan Đảng có trụ sở làm việc tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư tổng hợp báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng, Ban thường vụ tỉnh ủy trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

Điều 12. Chuyển giao trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công - tư

1. Việc chuyển giao trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công – tư cho Đảng được thực hiện đối với các hợp đồng dự án có quy định về việc chuyển giao công trình dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Cơ quan Đảng có thẩm quyền tổ chức việc giám định chất lượng, tình trạng công trình đối chiếu với thỏa thuận tại hợp đồng dự án, lập danh mục tài sản chuyển giao, xác định các hư hại (nếu có) và yêu cầu nhà đầu tư thực hiện việc sửa chữa, bảo trì công trình.

Nhà đầu tư phải bảo đảm tài sản chuyển giao không được sử dụng để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc nghĩa vụ khác của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án phát sinh trước thời điểm chuyển giao.

Sau khi nhà đầu tư chuyển giao công trình theo hợp đồng dự án, cơ quan Đảng có thẩm quyền làm thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Việc xử lý tài sản sau khi được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo hình thức chuyển giao cho cơ quan Đảng quản lý.

Trường hợp chuyển giao tài sản theo hợp đồng nhưng sau đó nhà đầu tư được quyền kinh doanh hoặc được quyền cung cấp dịch vụ trên cơ sở vận hành, khai thác tài sản đó trong một thời gian nhất định theo hợp đồng thì việc quản lý, khai thác tài sản được thực hiện theo hợp đồng dự án. Nhà đầu tư thực hiện dự án có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Điều 13. Mua sắm tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Việc mua sắm trụ sở làm việc và tài sản khác được áp dụng trong trường hợp cơ quan Đảng chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu

chuẩn, định mức nhưng không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản.

2. Việc mua sắm tài sản tại cơ quan Đảng được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm phân tán.

3. Phương thức mua sắm tập trung được áp dụng bắt buộc đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Đối với cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương, thực hiện theo Danh mục mua sắm tập trung do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng ban hành; đối với cơ quan hành chính của Đảng ở địa phương, thực hiện theo Danh mục mua sắm tập trung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

4. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan Đảng ở Trung ương;

b) Cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng phục vụ hoạt động của cơ quan Đảng ở Trung ương;

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ Đảng ở địa phương;

d) Cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ của ngân sách Đảng ở địa phương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng ở địa phương phục vụ hoạt động của cơ quan Đảng ở địa phương.

6. Kinh phí mua sắm tài sản tại cơ quan Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

7. Việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan Đảng từ ngân sách nhà nước phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thuê tài sản phục vụ hoạt động cơ quan hành chính của Đảng

1. Cơ quan Đảng được thuê tài sản phục vụ hoạt động khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được khoán kinh phí sử dụng tài sản;

b) Sử dụng trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;

c) Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm.

2. Phương thức thuê, việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động tại cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương;

b) Cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản từ Quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương;

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động tại cơ quan hành chính của Đảng ở địa phương;

d) Cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ của ngân sách Đảng ở địa phương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng ở địa phương phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính của Đảng ở địa phương.

4. Kinh phí thuê tài sản tại cơ quan Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 15. Khoán kinh phí sử dụng tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Đối tượng khoán: Cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng tài sản theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đối tượng khoán cụ thể do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng xác định đối với các cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương; Ban thường vụ tỉnh ủy xác định đối với các cơ quan hành chính của Đảng ở địa phương theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

2. Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng được thực hiện theo hình thức bắt buộc hoặc tự nguyện. Hình thức khoán cụ thể thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Không thực hiện khoán đối với các tài sản liên quan đến bí mật nhà nước. Không thực hiện trang bị tài sản, không bố trí kinh phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong trường hợp đã thực hiện khoán kinh phí sử dụng đối với tài sản đó.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

5. Các nội dung khác về khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, xe ô tô, máy móc, thiết bị và các tài sản khác thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 16. Sử dụng chung tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng chưa sử dụng hết công suất được cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sử dụng chung gồm:

a) Hội trường;

b) Ô tô và các phương tiện vận tải khác.

2. Đối tượng được sử dụng chung tài sản để phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

a) Cơ quan nhà nước;

b) Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

đ) Tổ chức chính trị - xã hội.

3. Thủ trưởng cơ quan hành chính của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản quy định tại khoản 1 Điều này quyết định việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khoản 2 Điều này sử dụng chung tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng có trách nhiệm:

a) Bảo đảm sử dụng đúng công năng của tài sản, không được chuyển giao quyền sử dụng chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc sử dụng vào mục đích khác;

b) Trả cho cơ quan hành chính của Đảng có tài sản cho sử dụng chung một khoản kinh phí để bù đắp chi phí điện, nước, xăng dầu, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến quản lý vận hành tài sản trong thời gian sử dụng chung nhưng không bao gồm hao mòn tài sản cố định.

5. Cơ quan hành chính của Đảng cho sử dụng chung và cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung thống nhất khoản kinh phí sử dụng chung tài sản trên cơ sở định mức tiêu hao, thời gian sử dụng chung tài sản.

Tiền chi trả chi phí điện, nước, xăng dầu, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan được sử dụng từ nguồn kinh phí hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản.

Cơ quan hành chính của Đảng có tài sản cho sử dụng chung có trách nhiệm xuất phiếu thu tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản; hạch toán các khoản thu được từ việc cho sử dụng chung tài sản theo quy định. Khoản thu từ việc sử dụng chung tài sản được sử dụng để bù đắp các chi phí cần thiết phục vụ duy trì hoạt động của tài sản dùng chung; phần còn lại, cơ quan hành chính của Đảng có tài sản được sử dụng để chi cho hoạt động của cơ

quan hành chính của Đảng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của Đảng.

Điều 17. Sử dụng tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Việc sử dụng tài sản công phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Không được cho mượn, sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân.

3. Cơ quan hành chính của Đảng được sử dụng nhà ở công vụ, nhà khách, nhà nghỉ và tài sản khác chưa sử dụng hết công suất để khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Đảng.

Thẩm quyền quyết định việc khai thác tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng thực hiện theo phân cấp của Văn phòng Trung ương Đảng đối với tài sản do cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương quản lý, Ban thường vụ Tỉnh ủy đối với tài sản do cơ quan hành chính của Đảng ở địa phương quản lý.

4. Số tiền thu được từ việc khai thác tài sản quy định tại khoản 3 Điều này, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a) Bổ sung vào kinh phí hoạt động của cơ quan hành chính của Đảng đối với tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

b) Bổ sung vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng đối với tài sản khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này.

Điều 18. Quản lý vận hành tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Phương thức quản lý vận hành tài sản bao gồm:

a) Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản trực tiếp thực hiện quản lý vận hành tài sản được giao quản lý, sử dụng;

b) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý khu hành chính tập trung (trong đó có trụ sở làm việc của cơ quan hành chính của Đảng) thực hiện việc quản lý vận hành khu hành chính tập trung;

c) Thuê đơn vị có chức năng thực hiện quản lý vận hành.

2. Nội dung quản lý vận hành tài sản và việc lựa chọn đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 19. Lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Hồ sơ về tài sản bao gồm:

a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và các báo cáo khác về tài sản;

c) Dữ liệu về tài sản tại cơ quan nhà nước trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Điều 20. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Cơ quan hành chính của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện, việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản tại cơ quan Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 21. Sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Cơ quan hành chính của Đảng được nhà nước giao đất sử dụng ổn định lâu dài theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản công, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Đất đai gắn liền với tài sản thuộc sở hữu của Đảng mà cơ quan hành chính của Đảng đang sử dụng thì được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất và được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan hành chính của Đảng được nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Trước khi quyết định giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai có văn bản gửi lấy ý kiến Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan hành chính của Đảng ở trung ương), Văn phòng tỉnh ủy, Sở Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan hành chính của Đảng ở địa phương).

Nội dung văn bản gửi lấy ý kiến phải xác định rõ lý do giao, thu hồi; diện tích dự kiến giao, thu hồi; sự phù hợp của phương án giao, thu hồi với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; chức năng, nhiệm vụ và biên chế được duyệt của cơ quan nhà nước dự kiến giao, thu hồi đất; phương án bố trí quỹ đất để di dời trụ sở cơ quan nhà nước trong trường hợp thu hồi kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị giao đất của cơ quan hành chính của Đảng, bản sao kết luận thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của cơ quan nhà nước (nếu có).

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tài chính, Văn phòng tỉnh ủy, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp của phương án giao, thu hồi với chức năng, nhiệm vụ, biên chế và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

Điều 22. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng là việc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp không thay đổi cơ quan Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp thay đổi cơ quan Đảng sử dụng tài sản.

3. Việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của tài sản, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản.

Điều 23. Hình thức xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Thu hồi.

2. Điều chuyển.

3. Bán.

4. Thanh lý.

5. Tiêu hủy.

6. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

7. Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thu hồi tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Trụ sở làm việc không sử dụng liên tục quá 12 tháng;

b) Được giao trụ sở mới hoặc đầu tư xây dựng trụ sở khác để thay thế;

c) Tài sản được sử dụng không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức; sử dụng sai mục đích, cho mượn;

d) Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định; sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

đ) Tài sản đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

e) Phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

g) Cơ quan hành chính của Đảng được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại tài sản;

h) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định thu hồi đối với tài sản do cơ quan hành chính của Đảng ở trung ương quản lý, sử dụng;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc;

c) Cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản tại Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

d) Thẩm quyền thu hồi quyền sử dụng đất được giao để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mà tiến độ sử dụng đất bị chậm phải thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này quyết định thu hồi. Văn phòng tỉnh ủy tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cấp có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều này quyết định thu hồi. Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cấp có thẩm quyền quy định điểm c khoản 2 Điều này quyết định thu hồi.

Điều 25. Điều chuyển tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được điều chuyển trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý;

b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

c) Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;

d) Cơ quan hành chính của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có tài sản và cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản; quyết định điều chuyển tài sản từ cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương sang cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có tài sản và Ban thường vụ tỉnh ủy có liên quan;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán

cấp dưới trực thuộc tỉnh ủy theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có tài sản và cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản;

c) Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chuyển tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 26. Bán tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được bán trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản bị thu hồi được xử lý theo hình thức bán quy định tại Điều 24 Nghị định này;

b) Cơ quan hành chính của Đảng được giao sử dụng tài sản công không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và nguyên nhân khác mà không xử lý theo hình thức thu hồi hoặc điều chuyển;

c) Thực hiện sắp xếp lại việc quản lý, sử dụng tài sản;

d) Tài sản được thanh lý theo hình thức bán quy định tại Điều 27 Nghị định này.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản khác tại cơ quan hành chính của Đảng ở trung ương;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất, quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc tỉnh ủy;

c) Thẩm quyền quyết định bán tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Việc bán tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thực hiện theo hình thức đấu giá, trừ trường hợp bán các loại tài sản có giá trị nhỏ theo hình thức niêm yết giá công khai hoặc bán chỉ định theo quy định của Chính phủ áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Trình tự, thủ tục bán tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 27. Thanh lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật;

b) Tài sản chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả;

c) Nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thanh lý theo các hình thức sau đây:

a) Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán;

b) Bán.

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc tỉnh ủy;

c) Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 28. Tiêu hủy tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Việc tiêu hủy tài sản được áp dụng đối với tài sản buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật. Hình thức tiêu hủy tài sản, trách nhiệm tổ chức thực hiện tiêu hủy tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc tỉnh ủy;

c) Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Kinh phí tiêu hủy tài sản tại cơ quan Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 29. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, cơ quan hành chính của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm:

a) Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thực hiện ghi giảm tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng ở Trung ương trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc tỉnh ủy trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

c) Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại thì việc giao tài sản được bồi thường bằng hiện vật hoặc sử dụng số tiền bồi thường để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản thay thế được thực hiện theo quy định tại các điều 9, 10 và 13 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 30. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng ở trung ương được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do Văn phòng Trung ương Đảng làm chủ tài khoản; số tiền thu được từ xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc tỉnh ủy được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do Văn phòng tỉnh ủy làm chủ tài khoản; số tiền thu được từ xử lý tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng là

đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

2. Số tiền thu được từ xử lý tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, được quản lý như sau:

a) Bổ sung vào kinh phí hoạt động của cơ quan hành chính của Đảng đối với tiền thu được từ xử lý tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

b) Bổ sung vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng đối với tiền thu được từ xử lý tài sản khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này.

3. Thời hạn nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, nội dung chi, mức chi xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Trường hợp cơ quan hành chính của Đảng được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép xử lý tài sản để mua sắm tài sản thay thế thì được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước.

Trường hợp cơ quan hành chính của Đảng được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép xử lý tài sản là trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, nhà khách, nhà nghỉ và có dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc thì được ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công và ưu tiên bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước.

Điều 31. Thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Việc thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quyền sử dụng đất tại cơ quan hành chính của Đảng phải được xác định giá trị để hạch toán vào giá trị tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 32. Báo cáo tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Cơ quan Đảng trực tiếp được giao quản lý, sử dụng tài thực hiện hạch toán và báo cáo đối với tất cả tài sản được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp về kế toán, pháp luật về thống kê.

2. Đối với các tài sản sau đây, cơ quan được giao quản lý, sử dụng báo cáo cơ quan có thẩm quyền để quản lý thống nhất, tập trung trong phạm vi cả nước:

a) Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc;

b) Xe ô tô các loại;

c) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

3. Báo cáo tài sản quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

a) Báo cáo kê khai tài sản;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản;

c) Nội dung của báo cáo kê khai tài sản và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Trình tự báo cáo:

a) Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán cấp I trực thuộc ngân sách cấp huyện gửi báo cáo đến Văn phòng Tỉnh ủy và Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện; Văn phòng huyện ủy, cơ quan hành chính của Đảng ở cấp tỉnh gửi báo đến Văn phòng Tỉnh ủy;

b) Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng và Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng;

c) Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, gửi báo cáo đến Bộ Tài chính và cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng.

Chương III
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA ĐẢNG

Điều 33. Tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (thông tin truyền thông, nhà in, nhà xuất bản, nhà khách, nhà nghỉ, trung tâm điều dưỡng,...)

2. Quyền sử dụng đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp.

3. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.

4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.

5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp của Đảng được áp dụng trong trường hợp đơn vị thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức.

2. Tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng quản lý, sử dụng bao gồm:

a) Tài sản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao cho Đảng;

b) Tài sản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, xác lập quyền sở hữu;

c) Đất được giao để xây dựng công trình sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về Văn phòng Trung ương Đảng quản lý;

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định giao tài sản quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này do Văn phòng Trung ương Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho Văn phòng tỉnh ủy quản lý;

d) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp quyết định giao tài sản quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này do Văn phòng tỉnh ủy đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm c khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Cơ quan đang quản lý tài sản công thực hiện bàn giao tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này.

Điều 35. Đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp

1. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp, kể cả trong trường hợp sử dụng vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết, được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Chưa có cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có còn thiếu diện tích so với tiêu chuẩn, định mức;

b) Không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo quy định tại các điều 10, 11 và 12 Nghị định này, quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Không bố trí vốn đầu tư công, ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới tài sản chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 36. Mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc mua sắm tài sản được áp dụng trong trường hợp đơn vị sự nghiệp của Đảng chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức nhưng không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản.

2. Không bố trí ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Việc mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Điều 37. Thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc thuê tài sản, khoán kinh phí sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định này.

2. Nguồn kinh phí thuê, khoán sử dụng tài sản được sử dụng từ nguồn thu được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp.

Điều 38. Sử dụng, quản lý vận hành, lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc sử dụng tài sản phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Không được cho mượn, sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân.

3. Việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đơn vị sự nghiệp của Đảng không được sử dụng tài sản để thế chấp hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Đảng giao quản lý, sử dụng;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ của ngân sách Đảng;

c) Quyền sử dụng đất, trừ trường hợp quyền sử dụng đất được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà tiền thuê đất đã trả một lần cho cả thời gian thuê không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và quỹ dự trữ của ngân sách Đảng sau khi được Chánh Văn phòng Trung ương Đảng cho phép đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương, Ban thường vụ tỉnh ủy cho phép đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý.

5. Việc quản lý vận hành, lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan hành chính của Đảng tại Điều 18, Điều 19 Nghị định này.

Điều 39. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản tại cơ quan hành chính của Đảng

1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được sử dụng từ nguồn thu được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp.

Điều 40. Thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

Việc thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Điều 31 Nghị định này.

Điều 41. Sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Việc sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo chế độ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2[1]. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định phê duyệt đề án đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản; trường hợp tài sản được Nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng hoặc đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, việc quyết định được thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định phê duyệt đề án đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản; trường hợp tài sản được Nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng hoặc đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, việc quyết định được thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

c) Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp phê duyệt đề án đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau:

a) Chi trả các chi phí có liên quan;

b) Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có);

c) Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

d) Nộp một phần vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của Đảng;

đ) Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của Đảng.

Điều 42. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

---

[1] Phương án 2: Không quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà thực hiện theo phân cấp của Đảng

1. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng là việc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp không thay đổi đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp thay đổi đơn vị sử dụng tài sản.

3. Việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của tài sản, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản.

Điều 43. Xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Hình thức xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng bao gồm:

a) Hình thức xử lý quy định tại Điều 23 Nghị định này;

b) Xử lý tài sản trong trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

2. Việc xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập theo hình thức quy định tại Điều 23 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại các điều 24, 25, 26, 27, 28 và 29 Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Việc xử lý tài sản trong trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Số tiền thu được từ xử lý tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), phần còn lại được quản lý như sau:

a) Bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với tiền thu được từ xử lý tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

b) Bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ dự trữ của ngân sách Đảng đối với tiền thu được từ xử lý tài sản khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này.

3. Số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sau khi trừ đi chi phí có liên quan, được xử lý như sau:

a) Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp đơn vị sự nghiệp có dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, nâng cấp cơ sở hoạt động sự nghiệp thì được ưu tiên bố trí trong kế hoạch đầu tư công và ưu tiên bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước;

b) Bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong trường hợp quyền sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà số tiền đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO ĐẢNG

Điều 44. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan Đảng ở Trung ương.

2. Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan Đảng thuộc phạm vi quản lý.

3. Thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập, quyền sở hữu toàn dân.

Điều 45. Thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Khi được các tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản, cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận tài sản căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật xác định tính phù hợp của việc tiếp nhận tài sản chuyển giao và phải chịu trách nhiệm về việc xác định đó.

2. Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận tài sản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 Nghị định này ra quyết định xác lập quyền sở hữu.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản;

b) Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, giá trị, hiện trạng của tài sản;

c) Hợp đồng tặng cho tài sản trong trường hợp chuyển giao dưới hình thức tặng cho và theo quy định của pháp luật phải lập thành hợp đồng;

d) Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều này, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 Nghị định này quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản.

Điều 46. Bảo quản, xử lý tài sản khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng

1. Cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý.

2. Lập phương án xử lý tài sản:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản lập phương án xử lý tài sản cùng với hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cấp có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều này xem xét, quyết định theo các hình thức sau đây:

a) Trường hợp tài sản chuyển giao phù hợp với đối tượng, điều kiện tiếp nhận, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật thì giao cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận quản lý, sử dụng;

b) Trường hợp tài sản chuyển giao không phù hợp với đối tượng, điều kiện tiếp nhận, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật thì đại diện cơ quan, đơn vị phải từ chối, trường hợp không từ chối được thì xử lý bán hoặc điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý: Cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản quy định tại Điều 44 Nghị định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

4. Đối với tài sản xử lý theo hình thức chuyển giao hoặc điều chuyển: Cơ quan, đơn vị nhận tài sản có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

5. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này. Số tiền thu được từ bán tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản, phần còn lại được bổ sung vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng.

Điều 47. Bảo quản, xử lý tài sản khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng

1. Cơ quan chức năng thuộc Văn phòng Trung ương Đảng (trong trường hợp chuyển giao cho cơ quan Đảng ở trung ương), Văn phòng tỉnh ủy (trong trường hợp chuyển giao cho cơ quan Đảng ở địa phương) có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý.

2. Cơ quan chức năng thuộc Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy lập phương án xử lý tài sản cùng với hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cấp có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều này xem xét, quyết định theo các hình thức sau đây:

a) Giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, đơn vị của Đảng hoặc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có nhu cầu sử dụng tài sản mà còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Bán.

3. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý: Cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản quy định tại Điều 44 Nghị định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Riêng đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tặng Lãnh đạo Đảng, việc phê duyệt phương án xử lý thực hiện sau khi có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo.

4. Đối với tài sản xử lý theo hình thức chuyển giao hoặc điều chuyển: Cơ quan, đơn vị nhận tài sản có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

5. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này. Số tiền thu được từ bán tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản, phần còn lại được bổ sung vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tài sản tại cơ quan Đảng đã có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì các công việc chưa hoàn thành khi Nghị định này có hiệu lực thi hành và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện ký Hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

a) Đơn vị được thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định tại Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Đơn vị không được tiếp tục thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối với Hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã ký trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, đơn vị sự nghiệp tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng đã ký. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản công vào mục

đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phát sinh từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

4. Trên cơ sở các nguyên tắc theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại tài sản công, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định sắp xếp lại tài sản của cơ quan Đảng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tiêu chuẩn, định mức.

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Những quy định trước đây về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan Đảng trái với quy định tại Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 50. Trách nhiệm thi hành

1. Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định của Đảng để thực hiện Nghị định này.

2. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng sau khi xin ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng (đối với tài sản của cơ quan Đảng ở Trung ương), Ban thường vụ tỉnh ủy (đối với tài sản của cơ quan Đảng ở địa phương) có trách nhiệm ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng; tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng để thực hiện việc công khai, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương, ở địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc